



BỘ GÁ LẮP PHÍA TRƯỚC CÓ THỂ THẢO RỜI

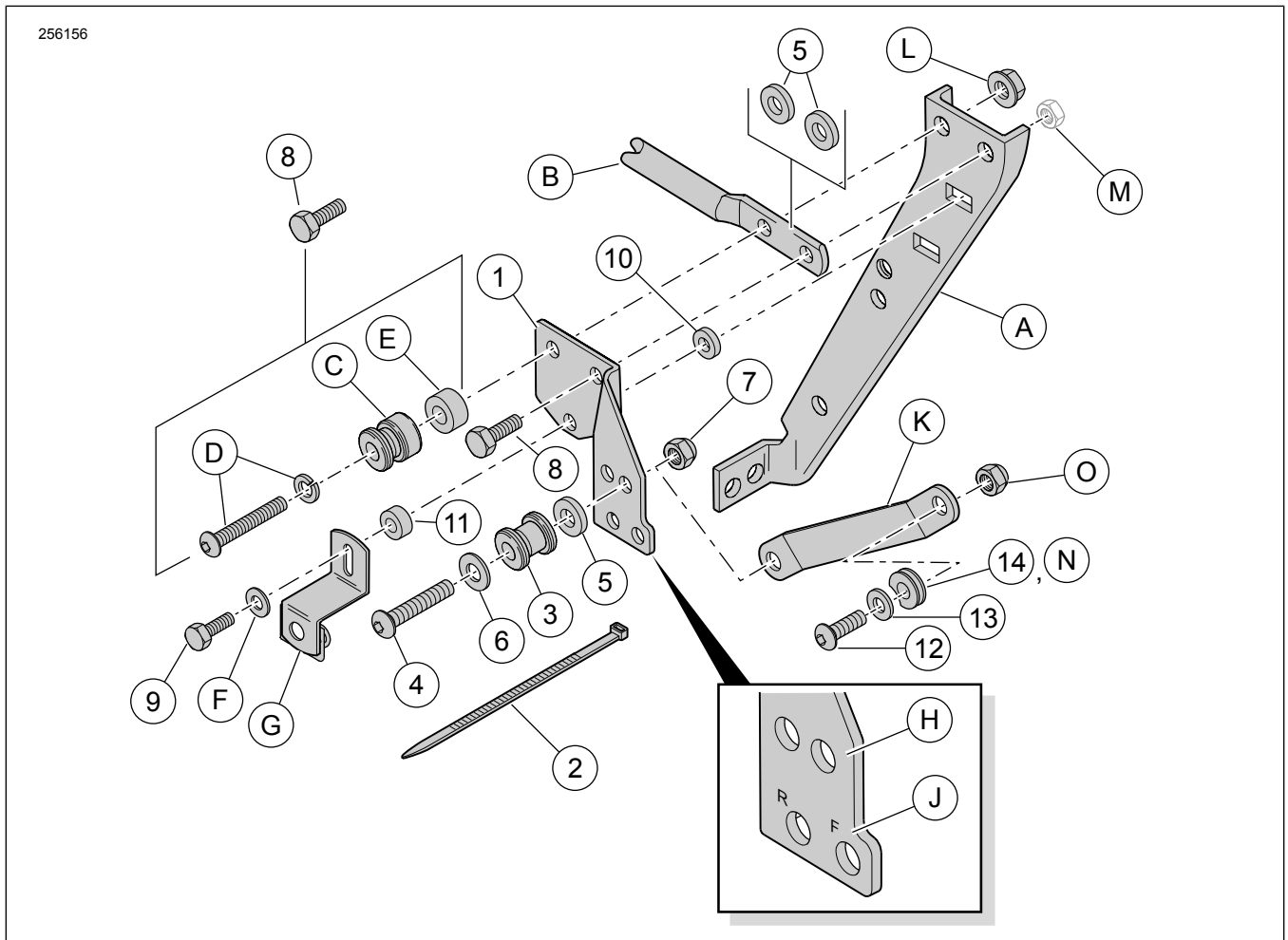
THÔNG TIN CHUNG

Bảng 1. Thông tin chung

Bộ sản phẩm	Dụng cụ khuyến nghị	Trình độ tay nghề ⁽¹⁾	Thời gian
53803-06	Kính an toàn, Cần siết lực		1,5 giờ

(1) Yêu cầu siết tới giá trị mô-men xoắn hoặc các công cụ và kỹ thuật vừa phải

CÁC CHI TIẾT TRONG BỘ SẢN PHẨM



Hình 1. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ gá lắp phía trước được lắp đặt độc lập

Bảng 2. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ lắp Ba ga Thùng xe Holdfast

<input checked="" type="checkbox"/>	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
<input type="checkbox"/>	1	1	Giá lắp, bên phải	53759-96B	
<input type="checkbox"/>		1	Giá lắp, bên trái (không hiển thị)	53758-96C	
<input type="checkbox"/>	2	1	Đai cáp	10073	
<input type="checkbox"/>	3	2	Điểm tiếp giáp	53684-96A	
<input type="checkbox"/>	4	2	Vít, đầu tròn, lục giác chìm 3/8-16 x 2 inch (51 mm)	4215	28,5–37 N·m (21–27 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	5	6	Vòng đệm, tăng cứng, 3/8 inch I.D., 1/8 inch dày (3,2 mm)	6532	
<input type="checkbox"/>	6	2	Vòng đệm, mạ crôm, 3/8 inch I.D., 1/16 inch dày (1,6 mm)	94067-90T	
<input type="checkbox"/>	7	2	Đai ốc hãm lục giác, Nylok, mỏng, 3/8-16	7667	
<input type="checkbox"/>	8	4	Đai ốc mũ, đầu lục giác, 5/16-18 x 1 inch (25,4 mm)	4017	20,3–25,8 N·m (15–19 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	9	2	Đai ốc mũ, đầu lục giác, 1/4-20 x 7/8 inch (22,2 mm)	3802W	Cho tất cả các mẫu, ngoại trừ FLHRC/I và FLHRS/I 13,6–19 N·m (10–14 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>		2	Đai ốc mũ, đầu lục giác, 1/4-20 x 1-1/2 inch (38,1 mm)	2872W	Cho các mẫu FLHRC/I và FLHRS/I 13,6–19 N·m (10–14 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	10	2	Miếng đệm, 1/4 inch I.D., 1/8 inch dày (3,2 mm)	5735	
<input type="checkbox"/>	11	2	Miếng đệm, 1/4 inch I.D., 9/16 inch dày (14,3 mm)	5839	Cho các mẫu FLHRC/I và FLHRS/I
<input type="checkbox"/>	12	2	Vít, đầu tròn, lục giác chìm 5/16-18 x 1 inch.	94394-92T	20,3–25,8 N·m (15–19 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	13	2	Vòng đệm, dẹt	94066-90T	
<input type="checkbox"/>	14	2	Bạc lót, điểm tiếp giáp - có rãnh	53123-96	

Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm:

<input checked="" type="checkbox"/>	A	Giá đỡ túi yên thiết bị chính hãng
<input checked="" type="checkbox"/>	B	Giá đỡ điểm tiếp giáp phía sau từ Bộ dụng cụ 53804-06
<input checked="" type="checkbox"/>	C	Điểm tiếp giáp từ Bộ dụng cụ 53804-06
<input checked="" type="checkbox"/>	D	2-1/4 inch vít đầu nút dài (57 mm) và vòng đệm khóa từ bộ dụng cụ 53804-06
<input checked="" type="checkbox"/>	E	0,385 inch miếng đệm (9,8 mm) từ bộ dụng cụ 53804-06
<input checked="" type="checkbox"/>	F	Vòng đệm thiết bị chính hãng
<input checked="" type="checkbox"/>	G	Giá lắp túi yên thiết bị chính hãng

Lưu ý:

<input checked="" type="checkbox"/>	H	Điểm tiếp giáp cho mỗi bên phải được gắn vào lỗ trước (tiền lên) cho các mẫu 1997 trở đi, và trong lỗ phía sau (lùi lại) cho các mẫu 1994 đến 1996.
<input checked="" type="checkbox"/>	J	Với các mẫu 1997 đến 2001, hai đường ống khí lắp trong hai lỗ phía dưới. Với các mẫu 2002, lắp đường ống khí duy nhất vào lỗ phía trước (tiền lên) trên giá đỡ bên phải. Với các mẫu 2003 về sau, đường ống khí phải được dời đến lỗ phía trước trên khung bên trái.
<input checked="" type="checkbox"/>	K	Khu từ Giá hành lý hoặc Bộ chi tiết thanh tựa lưng thẳng đứng.

Bảng 2. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ lắp Ba ga Thùng xe Holdfast

☑	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
☑	L		Đai ốc hãm từ bộ dụng cụ 53658-05 (với các mẫu 1994 đến 1996). Đai ốc hàn trên giá đỡ túi yên (A) (với các mẫu 1997 về sau).		
☑	M		Đai ốc hàn trên giá đỡ túi yên (A).		
☑	N	2	Bạc lót, điểm tiếp giáp - không có rãnh (từ Bộ dụng cụ 53660-05, với các mẫu từ 1994 đến 1996).		
☑	O	2	Đai ốc (từ Bộ dụng cụ 53660-05, với các mẫu từ 1994 đến 1996).		

LƯU Ý

Đảm bảo bộ kit có đủ mọi thành phần trước khi tiến hành lắp hoặc tháo thiết bị khỏi xe.

THƯỜNG

Mẫu xe

Để biết phụ tùng phù hợp với mẫu xe nào, vui lòng tham khảo Catalog Bán lẻ P&A hoặc mục Phụ tùng và Phụ kiện trên trang web www.harley-davidson.com (chỉ có tiếng Anh).

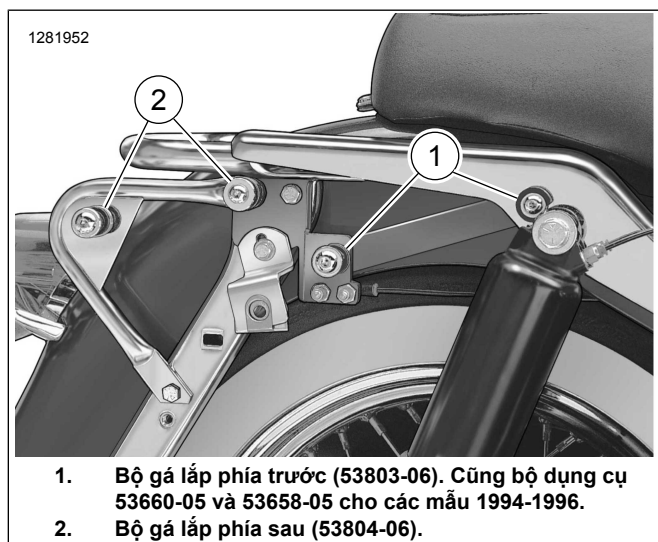
Đảm bảo bạn đang sử dụng sách hướng dẫn phiên bản mới nhất tại: www.harley-davidson.com/isheets

Liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng Harley-Davidson theo số điện thoại 1-800-258-2464 (chỉ Hoa Kỳ) hoặc 1-414-343-4056.

LƯU Ý

Hình 2 cho biết các vị trí lắp cho Bộ gá lắp phía trước (53803-06) và Bộ gá lắp phía sau (53804-06).

Các bộ dụng cụ này phải được lắp đặt để lắp chính xác các Phụ kiện mô tô chính hãng của Harley-Davidson nhất định.



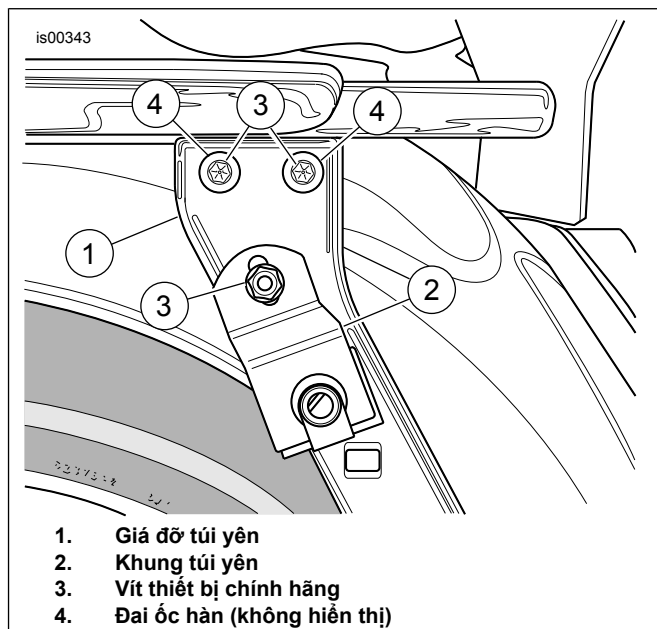
Hình 2. Vị trí điểm tiếp giáp

Phụ tùng cần mua thêm cho các mẫu 1994-1996

Phụ kiện thanh tựa lưng thẳng đứng cho hành khách có thể tháo rời (52805-97A) yêu cầu mua bộ dụng cụ 53660-05 (Hình 2, mục 1) và 53658-05, bao gồm hai đai ốc hãm 5/16-18. Các bộ dụng cụ có bán riêng tại đại lý Harley-Davidson.

CHUẨN BỊ

1. Tháo các thùng xe. Xem hướng dẫn sử dụng.
2. Tháo tấm ốp hông. Xem hướng dẫn sử dụng.
3. Tháo cầu chì chính. Xem hướng dẫn sử dụng.
4. Tháo yên. Xem hướng dẫn sử dụng.
5. Tháo nắp giá đỡ về ở bên có (các) ống khí và để dành lại để lắp đặt sau.
6. Tháo (các) ống khí khỏi giá đỡ và loại bỏ giá đỡ.
7. Xem Hình 3. Tháo và loại bỏ các vít hiện tại (3) từ mỗi bên của xe mô tô.
8. Giữ lại vòng đệm từ vít dưới đáy để sau này lắp đặt giá đỡ túi yên.



Hình 3. Vít thiết bị chính hãng (hiển thị bên trái)

LẮP ĐẶT

1. **LƯU Ý**
Bộ gá lắp phía trước được lắp đặt độc lập có cách lắp đặt khác với Bộ gá lắp phía trước đã lắp với Bộ gá lắp phía sau.

Xem Hình 1 . Giá lắp điểm tiếp giáp phía trước (1) được dành riêng cho từng bên. Chữ cái được khắc gân các lỗ dưới phải quay mặt ra ngoài, và xác định vị trí phía trước (F) và vị trí phía sau (R).

Định vị giá lắp (1) ở một bên của xe mô tô.

2. **Không có bộ giá lắp phía sau:** Xem Hình 1 . Lắp đặt giá lắp như sau:

- Lắp vít dài 5/16-18 x 1 inch (25 mm) (8) trong cả hai lỗ trên.
- Lắp vòng đệm dày 1/8 inch (3,2 mm) (5) trên mỗi vít, giữa giá lắp (1) và Thiết bị chính hãng (OE) giá đỡ túi yên (A).
- Dùng tay vặn chặt cả hai vít.

3. **Có bộ giá lắp phía sau:** Xem Hình 1 . Lắp đặt giá lắp như sau:

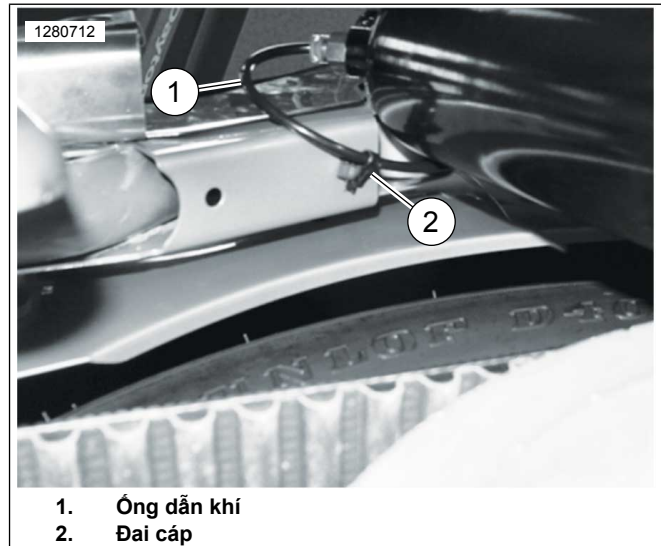
- Lắp vít dài 5/16-18 x 1 inch (25 mm) (8) từ bộ giá lắp phía trước (53803-06) trong các lỗ trên phía trước trên giá (1), và qua phía trước của giá (B) từ bộ giá lắp phía sau (53804-06), được đặt giữa giá lắp (1) và giá đỡ túi yên thiết bị chính hãng (A).
- Lắp vít dài 5/16-18 x 2-1/4 inch (57 mm) và vòng đệm hãm (D), điểm tiếp giáp (C) và miếng đệm dày 0,386 inch (9,8 mm) (E) từ bộ giá lắp phía sau (53804-06) trong lỗ trên phía sau của giá (B) từ bộ giá lắp phía sau (53804-06), được đặt giữa giá lắp (1) và giá đỡ túi yên thiết bị chính hãng (A).
- Dùng tay vặn chặt cả hai vít.

4. Xem Hình 1 và Bảng 2 . Lắp đặt giá đỡ túi yên.

- Lắp vít 1/4-20 (mục 9, chiều dài là 1 inch hoặc 7/8 inch tùy thuộc vào mẫu xe) thông qua vòng đệm (F) và khe trong giá lắp túi yên (G).
- Đối với các mẫu FLHR, FLHT hoặc FLTR:** Lắp các ren thông qua lỗ dưới của giá lắp (1), trực tiếp dưới các vít đã lắp đặt trước đó.
- Đối với các mẫu FLHRC hoặc FLHRS:** Đặt miếng đệm dày 9/16 inch (14,3 mm) (11) vào các ren vít và lắp các ren thông qua lỗ dưới của giá lắp (1), trực tiếp dưới các vít đã lắp đặt trước đó.
- Đặt miếng đệm dày 1/8 inch (3,2 mm) (10) vào các ren vít và lắp các ren qua giá đỡ túi yên (A) và vào đai ốc kẹp. Siết chặt.
Mô-men: 13,6–19 N·m (120–168 in-lbs)
- Siết chặt cả hai vít trên. Siết chặt.
Mô-men: 20,3–25,8 N·m (15–19 ft-lbs)
- Lắp lại cho phía đối diện.

5. Cố định các ống và đường dẫn khí khi cần thiết:

- Đối với các mẫu 1997-2001:** Cố định chắc chắn hai đường ống khí qua hai lỗ thấp nhất (được đánh dấu là "F" và "R") ở khung bên phải.
- Đối với các mẫu 2002:** Mẫu này chỉ có một đường ống khí, nó phải được lắp vào lỗ được đánh dấu "F" ở khung bên phải.
- Đối với các mẫu 2003 về sau:** Xem Hình 4 . Tháo ống khí giảm sóc bên trái (1) khỏi van khí và lắp lại ở bên dưới giá lắp phuộc trên. Sử dụng dây buộc cáp (2) để neo ống khí như trong hình và ngăn không cho nó bị lệch hoặc bị chèn ép. Lắp lại ống khí vào van khí và lắp van khí trong lỗ được đánh dấu "F" ở khung bên trái.

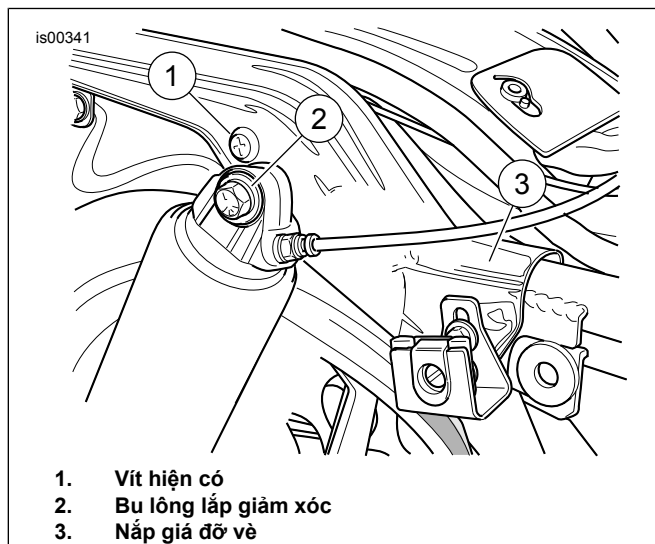


Hình 4. Lắp đặt đường ống khí cho các mẫu 2003 trở về sau

- Bổ sung khí cho bộ giảm sóc. Xem hướng dẫn sử dụng.
- Xem Hình 7 và Hình 1 . Đặt một vòng đệm (6) vào các ren của vít đầu tròn (4) từ bộ dụng cụ này.
- Đặt điểm tiếp giáp (3) theo hướng như trong hình trên các ren vít, sau đó là miếng đệm (5).
- Lắp các ren vít như sau:
 - Đối với các mẫu 1994-1996:** Qua lỗ ở xa nhất phía sau (H) trong giá lắp (1).
 - Đối với các mẫu 1997 trở về sau:** Qua lỗ ở xa nhất phía trước (H) trong giá lắp (1).
 - Lắp các ren vít qua lỗ lớn hơn trong khung (53805-99, mục K, một phần của Bộ dụng cụ giá hành lý hoặc thanh tựa lưng thẳng đứng) và siết lỏng tại chỗ với đai ốc hãm (7).
 - Để đai ốc hãm hơi lỏng nhằm điều chỉnh điểm tiếp giáp.
 - Lắp lại cho phía đối diện.

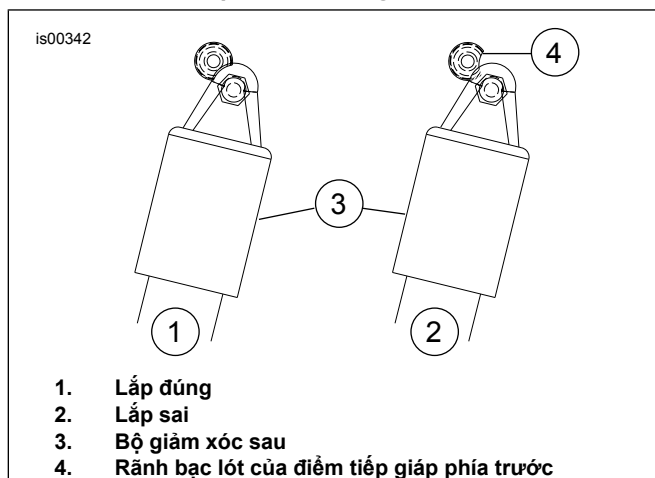
10. Lắp đặt điểm tiếp giáp phía trước.

- Xem Hình 1 . Lấy bạc lót điểm tiếp giáp (14 hoặc N), vít (12) và vòng đệm dẹt (13) từ bộ dụng cụ.
- Đặt vòng đệm phẳng và sau đó là bạc lót trên các ren của vít.
- Lắp đặt nắp giá đỡ và đã tháo ra.
- Đưa vít qua lỗ nhỏ hơn ở khung (K) và nắp giá đỡ về.
- Xoáy ren vít vào đai ốc hàn trong giá đỡ về (hoặc đai ốc (O) đối với các mẫu xe 1994-96).
- Xem Hình 6 . Xoay rãnh bạc lót (4) vào vị trí "đúng" (1).
- Cố định vít (1). Siết chặt.
Mô-men: 26 N·m (19 ft-lbs)
- Lặp lại cho phía đối diện.



- Vít hiện có
- Bu lông lắp giảm xóc
- Nắp giá đỡ về

Hình 5. Vị trí điểm tiếp giáp phía trước



- Lắp đúng
- Lắp sai
- Bộ giảm xóc sau
- Rãnh bạc lót của điểm tiếp giáp phía trước

Hình 6. Vị trí của rãnh điểm tiếp giáp

11. LƯU Ý

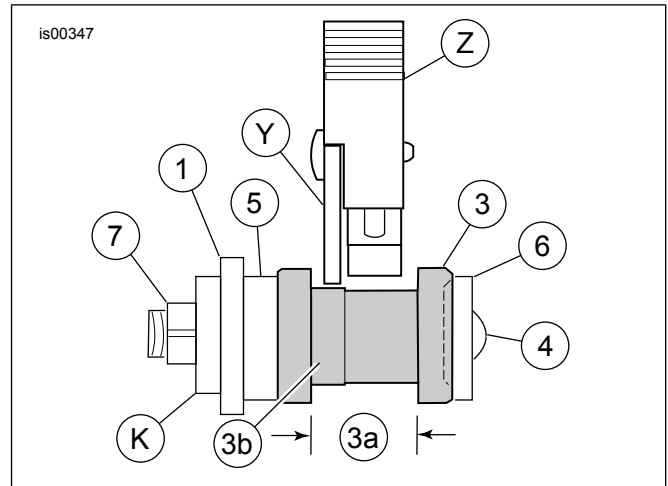
Chốt khóa có thể tháo rời sẽ khác nhau tại các vị trí khác nhau.

Điều chỉnh điểm tiếp giáp.

- Siết chặt các phụ kiện có thể tháo rời vào các điểm tiếp giáp như mô tả trong bảng chỉ dẫn cho phụ kiện đó.
- Siết chặt các chốt điểm tiếp giáp phía sau. Siết chặt.
Mô-men: 61–63,7 N·m (45–47 ft-lbs)

12. Lắp giá đỡ túi yên phía trước bằng OE chốt. Siết chặt.

Mô-men: 6,8–10,8 N·m (5–8 ft-lbs)



Hình 7. Căn chỉnh đúng cho chốt trong điểm tiếp giáp

Bảng 3. Căn chỉnh đúng cho chốt trong điểm tiếp giáp

Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)
<i>Số và chữ cái giống như Danh sách nội dung bộ dụng cụ.</i>	
1	Giá lắp
3	Điểm tiếp giáp
3a	Cô điểm tiếp giáp
3b	Bề mặt nâng cao của điểm tiếp giáp
4	Vít đầu tròn
5	Đệm
6	Vòng đệm dẹt (2)
7	Đai ốc hãm
K	Khung từ bộ dụng cụ giá hành lý hoặc tựa lưng thẳng đứng
Các mục không có trong danh sách Nội dung bộ dụng cụ.	
WVY	Tấm bên của giá đỡ hành lý hoặc thanh tựa lưng thẳng đứng
Z	Chốt của giá đỡ hành lý hoặc thanh tựa lưng thẳng đứng

HOÀN THÀNH

- Lắp cầu chì chính. Xem hướng dẫn sử dụng.
- Lắp ốp hông xe. Xem hướng dẫn sử dụng.
- Lắp các thùng xe. Xem hướng dẫn sử dụng.
- Lắp yên xe. Xem hướng dẫn sử dụng.